

Số: 1780-2019/DHD

Hải Dương, ngày 09 tháng 10 năm 2019

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CHUYỂN ĐỔI TRÁI PHIẾU THÀNH CỔ PHIẾU
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG**

- Kính gửi:**
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
 - Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
 - Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

Tên tổ chức phát hành : Công ty Cổ phần Dược Vật tư y tế Hải Dương

Địa chỉ trụ sở chính : Số 102 phố Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương

Điện thoại : 0220.3853.848

Fax: 0220.3853.848

Website : www.hdpharma.vn

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI ĐÃ PHÁT HÀNH:

1. Tên trái phiếu : Trái phiếu chuyển đổi Công ty Cổ phần Dược Vật tư y tế Hải Dương
2. Loại trái phiếu : Trái phiếu chuyển đổi
3. Loại tiền phát hành: Việt Nam Đồng
4. Mệnh giá : 100.000/trái phiếu (*Một trăm nghìn đồng/trái phiếu*)
5. Lãi suất : 0%/năm
6. Tổng khối lượng trái phiếu chuyển đổi đã phát hành: 200.000 Trái phiếu.
7. Giá bán : 100.000/trái phiếu (*Một trăm nghìn đồng/trái phiếu*)
8. Tổng giá trị trái phiếu chuyển đổi đã phát hành (theo mệnh giá): 20.000.000.000 đồng (*Hai mươi tỷ đồng*)
9. Kỳ hạn của trái phiếu: Trái phiếu chuyển đổi có kỳ hạn là 03 năm

10. Ngày phát hành: 11/04/2018
11. Ngày đáo hạn : 11/04/2021
12. Mục đích phát hành: Số tiền thu được từ đợt phát hành trái phiếu dự kiến 20 tỷ đồng sẽ được dùng để đầu tư cho dây chuyền GMP EU.
13. Thời gian chuyển đổi: Tối thiểu là 01 năm kể từ ngày phát hành.
Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục liên quan đến chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu.
14. Tỷ lệ chuyển đổi: 1:10 (Tại ngày chuyển đổi, 01 Trái phiếu sẽ được chuyển đổi thành 10 cổ phiếu phổ thông).
15. Tên cổ phiếu được chuyển đổi từ trái phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dược Vật tư y tế Hải Dương
16. Mã cổ phiếu : DHD
17. Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
18. Mệnh giá cổ phiếu đã được chuyển đổi: 10.000 đồng/cổ phiếu (*Mười nghìn đồng/cổ phiếu*)
19. Số lượng cổ phiếu phát hành để chuyển đổi: 2.000.000 cổ phiếu
20. Tổng giá trị cổ phiếu được phát hành (tính theo mệnh giá): 20.000.000.000 đồng (*Hai mươi tỷ đồng*)
21. Hạn chế chuyển nhượng: Hạn chế chuyển nhượng kể từ Ngày phát hành đến ngày 23/04/2019 sau khi được ĐHCĐ thường niên thông qua theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2019 số 02/NQ-ĐHCĐ-DHD ngày 23/04/2019.

II. TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHUYỂN ĐỔI TRÁI PHIẾU THÀNH CỔ PHIẾU:

(Việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu được thực hiện theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2019 số 02/NQ-ĐHCĐ-DHD ngày 23/04/2019; Nghị quyết Hội đồng quản trị số 11/NQ-HĐQT ngày 26/08/2019; Nghị quyết Hội đồng quản trị số 14/NQ-HĐQT ngày 21/09/2019 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 16/NQ-HĐQT ngày 07/10/2019)

1. Tên trái phiếu đã chuyển đổi: Trái phiếu chuyển đổi Công ty Cổ phần Dược Vật tư y tế Hải Dương
2. Tổng khối lượng trái phiếu đã chuyển đổi: 200.000 trái phiếu chiếm 100% tổng số trái phiếu đã phát hành.

3. Tổng giá trị trái phiếu đã chuyển đổi (theo mệnh giá): 20.000.000.000 đồng *Hai mươi tỷ đồng*)
4. Tỷ lệ chuyển đổi: 1:10 (Tại ngày chuyển đổi, 01 Trái phiếu sẽ được chuyển đổi thành 10 cổ phiếu phổ thông).
5. Ngày chuyển đổi: 08/10//2019
(Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 16/NQ-HĐQT ngày 07/10/2019)
6. Tên cổ phiếu được chuyển đổi từ trái phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dược Vật tư y tế Hải Dương
7. Mã cổ phiếu: DHD
8. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
9. Mệnh giá cổ phiếu đã được chuyển đổi: 10.000 đồng/cổ phiếu (*Mười nghìn đồng/cổ phiếu*)
10. Số lượng cổ phiếu phát hành để chuyển đổi: 2.000.000 cổ phiếu
11. Tổng giá trị cổ phiếu được phát hành (tính theo mệnh giá): 20.000.000.000 đồng (*Hai mươi tỷ đồng*)

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI TRÁI PHIẾU THÀNH CỔ PHIẾU:

Đối tượng	SL trái phiếu được chuyển đổi (trái phiếu)	SL cổ phiếu được chuyển đổi từ trái phiếu (cổ phiếu)			Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu mới trên tổng số cổ phiếu được chuyển đổi
		Hạn chế chuyển nhượng	Phổ thông	Tổng cộng	
1	2	3	4	5=3+4	6
I. Người nội bộ	97.456	0	974.560	974.560	48,729%
1. Hội đồng quản trị	94.630	0	946.300	946.300	47,315%
<i>Trong đó:</i>	0	0	0	0	0

100
 0N
 0 P
 0C
 Y
 HAI
 DUO

- Nước ngoài					
- Trong nước	94.630	0	946.300	946.300	47,315%
2. Ban kiểm soát	1.105	0	11.050	11.050	0,553%
3. Ban Giám đốc	1.500	0	15.000	15.000	0,750%
4. Giám đốc tài chính	0	0	0	0	0
5. Kế toán trưởng	221	0	2.210	2.210	0,111%
6. Người được uỷ quyền CBTT	0	0	0	0	0
III. Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0	0
IV. Cổ đông khác	102.544	0	1.025.440	1.025.440	51,271%
1. Trong nước	102.544	0	1.025.440	1.025.440	51,271%
1.1 Cá nhân	102.544	0	1.025.440	1.025.440	51,271%
1.2 Tổ chức	0	0	0	0	0
- Trong đó Nhà nước:	0	0	0	0	0
2. Nước ngoài	0	0	0	0	0
2.1 Cá nhân	0	0	0	0	0
2.2 Tổ chức	0	0	0	0	0
CỘNG	200.000	0	2.000.000	2.000.000	100.00%

10/...
T...
H...
V...
T...
DUC

IV. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN SAU ĐỢT CHUYỂN ĐỔI TRÁI PHIẾU:

STT	Cổ đông	Số cổ phần	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD	Ngày cấp	Địa chỉ	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Trung Việt	3.235.880	001069002861	18/03/2015	Khu đô thị Ciputra, Quận Tây Hồ Hà Nội	40,45%
2	Trần Mai Lan	1.310.990	001171004106	22/06/2015	1506 P2 KDT Nam Thăng Long, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội	16,39%
Tổng cộng		4.546.870				56,84%

Ghi chú: Tổng số cổ phần nắm giữ của cổ đông lớn sau khi chuyển đổi trái phiếu được tính toán dựa trên: (i) Danh sách trái chủ thực hiện chuyển đổi trái phiếu tại ngày 25/09/2019 và (ii) Danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt ngày 24/05/2019.

V. CƠ CẤU VỐN SAU ĐỢT CHUYỂN ĐỔI TRÁI PHIẾU

STT	Danh mục	Giá trị (Đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông lớn	4.546.870	56,84%
	<i>Trong đó: Cổ đông nhà nước</i>	<i>0</i>	<i>0</i>
2	Cổ đông nhà nước không phải cổ đông lớn	0	0
3	Cổ đông khác	3.453.130	43,16%

4	Cổ phiếu quỹ	0	0
	TỔNG CỘNG	8.000.000	80.000.000.000
	Trong nước	7.867.000	78.670.000.000
	Nước ngoài	133.000	1.330.000.000

Ghi chú: Thống kê được tính toán dựa trên: (i) Danh sách trái chủ thực hiện chuyển đổi trái phiếu chót ngày 25/09/2019 và (ii) Danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam chót ngày 24/05/2019.

VI. CAM KẾT CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

Chúng tôi đảm bảo các thông tin và số liệu trình bày trong báo cáo này là đầy đủ, chính xác và trung thực.

Chúng tôi cam kết thực hiện nghiêm chỉnh mọi nghĩa vụ của tổ chức đăng ký giao dịch cũng như các quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và chịu mọi hình thức xử lý nếu vi phạm cam kết nêu trên.

VII. HỒ SƠ KÈM THEO

1. Bản sao Nghị quyết số 07/NQ-ĐHĐCĐ đã được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2017 thông qua ngày 05/7/2017;
2. Bản sao Báo cáo kết quả phát hành Trái phiếu chuyển đổi;
3. Bản sao Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ-ĐHĐCĐ-DHD ngày 23/04/2019;
4. Bản sao Tờ trình số 09/TTr-HĐQT thông qua việc chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu trước thời hạn;
5. Bản sao Nghị quyết Hội đồng quản trị số 11/NQ-HĐQT ngày 26/08/2019, Biên bản họp HĐQT số 11/BB-HĐQT-DHD ngày 26/8/2019
6. Bản sao Nghị quyết Hội đồng quản trị số 14/NQ-HĐQT ngày 21/09/2019 về việc chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi và Chốt danh sách để thực hiện quyền chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu;

7. Bản sao Danh sách sách trái chủ thực hiện quyền chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu chốt tại ngày 25/09/2019;
8. Nghị quyết Hội đồng quản trị số 16 /NQ-HĐQT ngày 07/10/2019; Biên bản họp Hội đồng quản trị số 15/BB-HĐQT ngày 07/10/2019;
9. Các tài liệu khác có liên quan.

Hải Dương, ngày 09 tháng 10 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG



TỔNG GIÁM ĐỐC
ĐSK: NGUYỄN THỊ TÚ ANH

